

PHỤ LỤC 9

(Danh mục phương thức xét tuyển (do Bộ GD&ĐT quy định))

STT	Phương thức	Mã số theo CV2589 Bộ GD&ĐT	Ghi chú
1	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy chế Bộ GD&ĐT quy định năm 2024	301	Phương thức 1.1: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ GD&ĐT
2	Ưu tiên xét tuyển thẳng (UTXTT) thí sinh giỏi, tài năng của trường trung học phổ thông năm 2024 theo quy định ĐHQG-HCM	303	Phương thức 1.2: Ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định ĐHQG – HCM thí sinh giỏi, tài năng của trường THPT
3	Ưu tiên xét tuyển (UTXT) theo quy định của ĐHQG-HCM	302	Phương thức 2: Ưu tiên xét tuyển (UTXT) theo quy định của ĐHQG-TPHCM
4	Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức 2024	401	Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2024
5	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu	405	Phương thức 3: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu (Dành cho ngành Giáo dục Mầm non)
6	Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024	100	Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024
7	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	200	Phương thức 5: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT
8	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	410	Phương thức 6: Xét tuyển dựa trên chứng chỉ quốc tế